

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN BIÊN  
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 15-3-2024

V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Hải.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Nguyễn Văn Út.

2. Ông Nguyễn Văn Huyền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Xuân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Hoàng Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXX-ST ngày 28 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Tô Hoàng D, sinh năm 1990, cư trú tại: Ấp T, xã I, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987, cư trú tại: Ấp T, xã I, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Đang chấp hành án tại Đội 2 – Phân trại 2 – Trại giam C – Bộ Công an; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/10/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Tô Hoàng D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau từ năm 2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I năm 2011. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T thường xuyên sử dụng rượu bia, vợ chồng gây gổ cãi nhau, gia đình đã hòa giải mâu thuẫn nhưng anh T không thay đổi. Trước đây anh T có hành vi vi phạm pháp luật bị xử phạt 22 năm tù và đang

chấp hành án tại giam C được 09 năm. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Anh chị có một người con chung tên Nguyễn Hoàng X, sinh ngày 16/10/2011. Chị yêu cầu giao cháu X cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Tô Hoàng D chung sống với nhau từ năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I. Quá trình chung sống không phát sinh mâu thuẫn, anh không biết lý do chị D yêu cầu ly hôn. Hiện nay anh đang phải chấp hành án tại Trại giam C nên vợ chồng không chung sống với nhau. Anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị D.

- Về con chung: Anh và chị Tô Hoàng D có một người con chung tên Nguyễn Hoàng X, sinh ngày 16/10/2011. Anh đồng ý giao cháu X cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị D và anh T vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên phát biểu quan điểm:*

- Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, lập hồ sơ vụ án theo quy định; xác định đúng tư cách đương sự, người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp; xác minh thu thập tài liệu chứng cứ; tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định; thực hiện đúng thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt đương sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tô Hoàng D với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng X, sinh ngày 16/10/2011 cho chị Tô Hoàng D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; ghi nhận chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Về tố tụng:** chị Tô Hoàng D, anh Nguyễn Văn T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị D, anh T.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Chị Tô Hoàng D, anh Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau, đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã I cấp giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyển số 01 ngày 01/8/2011. Xét thấy các bên có đủ điều kiện kết hôn, thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên việc xác lập quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh T là đúng quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu ly hôn của chị D nhận thấy: Chị D, anh T không chung sống với nhau trong thời gian dài, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Mặt khác quá trình giải quyết vụ án, anh T đồng ý ly hôn với chị D. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh T.

**[3] Về con chung:** Anh chị có một người con chung là cháu Nguyễn Hoàng X, sinh ngày 16/10/2011, cháu X có nguyện vọng được sống với anh T. Xét thấy, hiện nay anh T đang phải chấp hành án phạt tù, thời hạn chấp hành án còn lại là 12 năm nên không thể trực tiếp nuôi dưỡng cháu X. Chị D và anh T thỏa thuận giao cháu X cho chị D nuôi dưỡng. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử giao cháu X cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo điều kiện tốt nhất. Ghi nhận chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

**[4] Về tài sản chung, nợ chung:** Chị D, anh T không yêu cầu giải quyết.

**[5] Về án phí:** Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**[6]** Phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tô Hoàng D đối với anh Nguyễn Văn T về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Tô Hoàng D được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

**2. Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Hoàng X, sinh ngày 16/10/2011 cho chị Tô Hoàng D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; chị Tô Hoàng D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

**3. Về tài sản chung, nợ chung:** Chị Tô Hoàng D và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Tô Hoàng D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị D đã nộp theo biên lai thu số 0004664 ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- CC THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã I;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoàng Hải**